

Bản án số: 53/2018/HS-PT
Ngày 07 – 9 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Các thẩm phán: Ông Lê Ngô

Ông Nguyễn Khánh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2018/TLPT-HS ngày 06/7/2018 đối với các bị cáo Nguyễn Dũng S, Ngô Trần M, Quách Ngọc P do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Dũng S, Ngô Trần M, Quách Ngọc P đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2018/HSST ngày 28-5-2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Dũng S** (có tên gọi khác là **D**), sinh năm 1965; Nơi thường trú: Khóm H, Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: khóm B, phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Mạnh T (chết) và bà Phan Thị H (chết); Có vợ và có 04 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/10/2017 (có mặt).

2. **Ngô Trần M** (có tên gọi khác là **Đầu**), sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khóm M, Phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tiếp thị; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Ngô Hoàng S (chết) và bà Trần Mỹ T (chết); Có vợ và 01 người con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/10/2017; (có mặt)

3. **Quách Ngọc P**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Khóm M, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Quách H và bà Nguyễn Thị L; Có vợ và 02 người con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Về nhân thân: Vào ngày 09-7-2014 bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 tháng tù về tội đánh bạc. Đến ngày 20-7-2016 chưa được xóa án tích; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/10/2017; (có mặt)

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc

thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Tú L; Người làm chứng: NLC1, NLC2, NLC3, NLC4 và NLC5.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 28 phút, ngày 20-7-2016, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sóc Trăng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Dũng S, Lê Phát Đ, Ngô Trần M và Quách Ngọc P và một số người khác đang có hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh bài xập xám được thua bằng tiền tại nhà của S, Khóm B, Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Qua kiểm tra, thu giữ các vật chứng liên quan đến việc đánh bạc gồm: tiền thu được trên người của S là 1.095.000đ; tiền thu được trên người của Đ là 1.030.000đ; tiền thu được trên người của M là 10.450.000đ và tiền thu được trên người của P là 9.300.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Dũng S, Lê Phát Đ, Ngô Trần M và Quách Ngọc P khai nhận: Vào sáng ngày 20-7-2016, Đ, M và P đến nhà của S, tại Khóm B, Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để rủ nhau đánh bạc ăn tiền, bằng hình thức đánh bài tây loại 52 lá, binh sập xám, ăn tiền. Cách thức chơi, tỉ lệ thắng thua mỗi ván như sau: 52 lá bài được chia làm 04 tụ đều nhau cho 04 người chơi, mỗi người một tụ có 13 lá bài, mỗi tụ được phân chia ra làm 3 chi, chi lớn ăn chi bé, mỗi chi thắng, thua với số tiền 100.000đ. Mỗi người phải bỏ ra số tiền dùng để đánh bạc là 300.000đ/01 ván bài. Mỗi người xoay vòng làm cái 03 ván. S, Đ, M và P tham gia đánh bài liên tục cùng nhau được 45 ván thì bị bắt, cụ thể như sau:

- S tham gia đánh bạc 45 ván bài, S thua 93 chi, tương đương thua số tiền 9.300.000đ (93 chi x 100.000 đồng = 9.300.000đ), nhưng thắng được 149 chi, tương đương thắng số tiền 14.900.000đ (149 chi x 100.000đ = 14.900.000đ). Như vậy, lấy số tiền thắng trừ đi số tiền thua thì S lời được 5.600.000đ (56 chi x 100.000đ = 5.600.000đ).

- Đ tham gia đánh bạc 45 ván bài, Đ thua 118 chi, tương đương thua số tiền là 11.800.000đ (118 chi x 100.000 đồng = 11.800.000đ), nhưng thắng được 69 chi, tương đương thắng số tiền 6.900.000đ (69 chi x 100.000đ = 6.900.000đ). Như vậy, lấy số tiền thắng trừ đi số tiền thua thì Đ còn thua là 4.900.000đ (49 chi x 100.000đ = 4.900.000đ).

- M tham gia đánh bạc 45 ván bài, M thua 130 chi, tương đương thua số tiền 13.000.000đ (130 chi x 100.000đ = 13.000.000đ), nhưng thắng được 141 chi, tương đương thắng số tiền 14.100.000đ (141 chi x 100.000đ = 14.100.000đ). Như vậy, lấy số tiền thắng trừ đi số tiền thua thì M lời được là 1.100.000đ (11 chi x 100.000đ = 1.100.000đ).

- P tham gia đánh bạc 45 ván bài, P thua 99 chi, tương đương thua số tiền 9.900.000 đồng (99 chi x 100.000 đồng = 9.900.000đ), nhưng thắng được 81 chi, tương đương thắng được số tiền 8.100.000đ (81 chi x 100.000đ = 8.100.000đ). Như vậy, lấy số tiền thắng trừ đi số tiền thua thì P còn thua là 1.800.000đ (18 chi x 100.000đ = 1.800.000đ).

Như vậy, trong ngày 20-7-2016, S đánh bạc thắng được 5.600.000đ; M đánh bạc thắng được 1.100.000đ; Đ đánh bạc thua 4.900.000đ, P đánh bạc thua 1.800.000đ, tổng số tiền các bị can tham gia đánh bạc với nhau là 13.400.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 28-5-2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, quyết định:

- Căn cứ Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 30; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Dũng S (Đ).

- Căn cứ Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 30; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Ngô Trần M (Đ).

- Căn cứ Khoản 1, 3 Điều 248; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Quách Ngọc P.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Dũng S, Ngô Trần M và Quách Ngọc P phạm tội “Đánh bạc”

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Dũng S 01 (năm) năm tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù.

- Phạt bị cáo Nguyễn Dũng S 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Xử phạt bị cáo Ngô Trần M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù.

- Phạt bị cáo Ngô Trần M 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Xử phạt bị cáo Quách Ngọc P 01 (một) năm tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù.

- Phạt bị cáo Quách Ngọc P 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

- Ngày 08/6/2018 bị cáo Nguyễn Dũng S và bị cáo Ngô Trần M kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 11/6/2018 bị cáo Quách Ngọc P kháng cáo xin được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Dũng S và Ngô Trần M thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo Quách Ngọc P giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Dũng S, Ngô Trần M và Quách Ngọc P đã nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng vào các ngày 08 và ngày 11/6/2018, theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 thì việc kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ nên Hội đồng cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thống nhất về hành vi phạm tội của các bị cáo, diễn biến sự việc xảy ra như án sơ thẩm mô tả, chỉ không thống nhất về thời gian đánh bạc là ngày 19 chứ không phải ngày 20/7/2016 và các bị cáo xin được hưởng án treo hoặc xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào lời trình bày của các bị cáo Ngô Trần M, Quách Ngọc P, Lê Phát Đ (Đ) trong biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/7/2016 (bút lục 01-04); Tờ tường trình ngày 20, 22/7/2016 (bút lục 56-57); tờ cam kết ngày 20/7/2016 (bút lục 58), các biên bản ghi lời khai ngày 20, 22/7/2016 (bút lục 65-70) đối với bị cáo Nguyễn Dũng S; Tờ tự khai ngày 20, 21/7/2016 (bút lục 96-97); tờ cam kết ngày 20/7/2016 (bút lục 98), biên bản ghi lời khai ngày 20, 21/7/2016 (bút lục 104-109) đối với bị cáo Ngô Trần M (D); Tờ tường trình ngày 20, 21/7/2016 (bút lục 139-140); tờ cam kết ngày 20/7/2016 (bút lục 141), các biên bản ghi lời khai ngày 20, 21/7/2016 (bút lục 148-151) đối với bị cáo Quách Ngọc P; Tờ giải trình ngày 20/7/2016 (bút lục 171); tờ nhận tội, tờ cam kết cùng ngày 20/7/2016 (bút lục 172-173), các biên bản ghi lời khai ngày 20, 21/7/2016 (bút lục 177-182) đối với Lê Phát Đ (Đ); lời trình bày của những người nêu trên đều khai nhận: vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 20/7/2018 Nguyễn Dũng S, Lê Phát Đ, Ngô Trần M và Quách Ngọc P cùng tham gia đánh bài xập xám tại nhà Khóm B, Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng của bị cáo S. Tổng cộng được 45 ván. Các bị cáo không tiến hành chung chi tiền ngay mà ghi vào tờ giấy, sau đó nghỉ đánh bài các bị cáo tính tiền ăn thua với nhau thì bị công an bắt, khi công an bắt có thu giữ 01 giấy ghi kết quả đánh bạc, 01 cây viết mực xanh, 02 bộ bài tây 52 lá; 02 viên xí ngầu; 01 cái tô kiểu; 03 cái ghế, 01 cái bàn nhựa, 01 tấm vải xanh và các tài sản khác. Lời trình bày của các bị cáo nêu trên là phù hợp với lời khai những người làm chứng là NLC1 (bút lục 187-198), NLC3 (bút lục 205-241). Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo trên tổng số tiền 13.400.000đ là có căn cứ vì đây là số tiền sẽ dùng vào việc đánh bạc. Nên cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho các bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Dũng S (D), Ngô Trần M (D), lý do sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nộp phạt 5.000.000đ để sung quỹ nhà nước như cấp sơ thẩm đã tuyên; Xét điều kiện để hưởng án treo thì thấy,

các bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, các bị cáo có nhân thân tốt, Có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (tương ứng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (tương ứng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999). Theo quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo, tuy nhiên, loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng ở địa phương và cần xử lý tù giam để nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm, nhằm phục vụ chính trị ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo S và bị cáo M.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Quách Ngọc P xin hưởng án treo: Xét thấy, bị cáo có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích theo quy định tại khoản 6 Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Dũng S (D), bị cáo Ngô Trần M (D), tại tòa bị cáo M có cung cấp Quyết định của Trung Đoàn trưởng cho quân nhân Ngô Trần M xuất ngũ, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với bị cáo Nguyễn Dũng S thì tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo S, bị cáo M không có căn cứ chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm thì các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật vì đơn kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận.

[7] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Dũng S (D), Ngô Trần M (D) và Quách Ngọc P.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Dũng S (D), Ngô Trần M (D).

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 30; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Dũng S (D).

Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 30; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Ngô Trần M (D).

Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Quách Ngọc P.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Dũng S (D) 01 (năm) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù.

- Phạt bị cáo Nguyễn Dũng S (D) 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Xử phạt bị cáo Ngô Trần M (D) 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù.

- Phạt bị cáo Ngô Trần M (D) 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Xử phạt bị cáo Quách Ngọc P 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù.

- Phạt bị cáo Quách Ngọc P 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Thời hạn thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Dũng S (D), Ngô Trần M (D), Quách Ngọc P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND thành phố Sóc Trăng (2 bản);
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo.
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an thành phố Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tăng Thị Thúy Nga